

Số: 108/2026/TB-ĐGNAP-CNTH

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 6 năm 2026

## THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh tên các mặt bằng đưa ra đấu giá tại Thông báo mời tham gia đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá Quyền sử dụng các lô đất ở tại xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Thông báo mời tham gia đấu giá số 106/2026/TB-ĐGNAP-CNTH ngày 28/5/2026 của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú – Chi nhánh Thanh Hóa về việc Thông báo đấu giá Quyền sử dụng các lô đất ở tại MBQH thôn 1 xã Thọ Thế (nay là thôn Dưỡng Thượng xã Thọ Phú); MBQH khu dân cư tập trung và thôn 7 xã Thọ Vực (nay là thôn Kết Thành Công xã Thọ Phú); MBQH thôn Phú Vinh và Thôn 4 xã Xuân Thịnh (nay là thôn Phú Vinh, thôn Khang Thịnh xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa);

- Căn cứ Quy chế cuộc đấu giá ban hành kèm theo Quyết định số 105/2026/QĐ-ĐGNAP-CNTH ngày 28/5/2026 của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú – Chi nhánh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy chế cuộc đấu giá Quyền sử dụng các lô đất ở tại MBQH thôn 1 xã Thọ Thế (nay là thôn Dưỡng Thượng xã Thọ Phú); MBQH khu dân cư tập trung và thôn 7 xã Thọ Vực (nay là thôn Kết Thành Công xã Thọ Phú); MBQH thôn Phú Vinh và Thôn 4 xã Xuân Thịnh (nay là thôn Phú Vinh, thôn Khang Thịnh xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa);

- Căn cứ tình hình thực tế và sự chỉ đạo của người có tài sản đấu giá.

Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú – Chi nhánh Thanh Hóa xin thông báo “Điều chỉnh tên các mặt bằng đưa ra đấu giá tại Thông báo mời tham gia đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá Quyền sử dụng các lô đất ở tại MBQH thôn 1 xã Thọ Thế (nay là thôn Dưỡng Thượng xã Thọ Phú); MBQH khu dân cư tập trung và thôn 7 xã Thọ Vực (nay là thôn Kết Thành Công xã Thọ Phú); MBQH thôn Phú Vinh và Thôn 4 xã Xuân Thịnh (nay là thôn Phú Vinh, thôn Khang Thịnh xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa)” như sau:

1. Tên các mặt bằng đưa ra đấu giá.

Từ:

“Quyền sử dụng các lô đất ở tại MBQH thôn 1 xã Thọ Thế (nay là thôn Dưỡng Thượng xã Thọ Phú); MBQH khu dân cư tập trung và thôn 7 xã Thọ Vực (nay là thôn Kết Thành Công xã Thọ Phú); MBQH thôn Phú Vinh và Thôn 4 xã Xuân Thịnh (nay là thôn Phú Vinh, thôn Khang Thịnh xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa)”.

Điều chỉnh thành:

“Quyền sử dụng các lô đất ở tại MBQH thôn 1 xã Thọ Thế (nay là thôn Dưỡng Thượng xã Thọ Phú); MBQH khu dân cư tập trung và thôn 7 xã Thọ Vực (nay là thôn Kết Thành Công, thôn Man Thôn, xã Thọ Phú); MBQH thôn Phú Vinh, xã Xuân Thịnh (nay là thôn Phú Vinh, xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa)”.



## **2. Thông tin chung về khu đất đấu giá.**

**Từ:**

**“MBQH xã Thọ Thế (nay là xã Thọ Phú)**

- Vị trí lô đất đấu giá: Khu đất lập quy hoạch thuộc địa phận thôn 1, xã Thọ Thế, huyện Triệu Sơn (nay là thôn Dưỡng Thượng xã Thọ Phú).

Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường QL.47;
- Phía Nam giáp đất nông nghiệp;
- Phía Đông giáp đất dân cư hiện trạng và đường giao thông;
- Phía Tây giáp đất nông nghiệp

**MBQH xã Thọ Vực (nay là xã Thọ Phú)**

- Vị trí lô đất đấu giá:

+ Khu dân cư tập trung: Khu đất đấu giá gồm 01 lô đất ở: Lô 34, Mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tập trung xã Thọ Vực được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt ngày 22/10/2020.

Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp dân cư hiện trạng.
- Phía Nam giáp đất nông nghiệp.
- Phía Đông giáp đường QL.47C.
- Phía Tây giáp đất nông nghiệp.

+ Thôn 7: Lô số 02, Lô số 03. Hiện trạng khu đất: Đã bồi thường GPMB, hạ tầng kỹ thuật: đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

**MBQH xã Xuân Thịnh (nay là xã Thọ Phú)**

- Vị trí khu đất: Khu đất đấu giá gồm 13 lô đất ở.

+ Mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư thôn Phú Vinh, xã Xuân Thịnh được UBND huyện phê duyệt ngày 17/11/2020, gồm: LK-1: 38.

+ Mặt bằng điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điểm dân cư Thôn 4, xã Xuân Thịnh (nay là thôn Khang Thịnh xã Thọ Phú) được UBND huyện phê duyệt ngày 15/6/2021, gồm: Từ lô A-01 đến A-07; Từ lô A-20 đến A-23; Lô A-25.”

**Điều chỉnh thành:**

**“MBQH xã Thọ Thế (nay là xã Thọ Phú)**

- Vị trí lô đất đấu giá: Khu đất lập quy hoạch thuộc địa phận thôn 1, xã Thọ Thế, huyện Triệu Sơn (nay là thôn Dưỡng Thượng xã Thọ Phú).

Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường QL.47;
- Phía Nam giáp đất nông nghiệp;
- Phía Đông giáp đất dân cư hiện trạng và đường giao thông;
- Phía Tây giáp đất nông nghiệp

**MBQH xã Thọ Vực (nay là xã Thọ Phú)**

- Vị trí lô đất đấu giá:

+ Khu dân cư tập trung: Khu đất đấu giá gồm 01 lô đất ở: Lô 34, Mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tập trung xã Thọ Vực được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt ngày 22/10/2020.

Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp dân cư hiện trạng.
- Phía Nam giáp đất nông nghiệp.
- Phía Đông giáp đường QL.47C.
- Phía Tây giáp đất nông nghiệp.

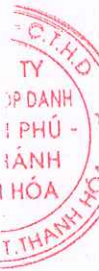
+ Thôn 7 (nay là thôn Kết Thành Công): Lô số 02, Lô số 03. Hiện trạng khu đất: Đã bồi thường GPMB, hạ tầng kỹ thuật: đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

**MBQH xã Xuân Thịnh (nay là xã Thọ Phú)**

- Vị trí khu đất: Khu đất đấu giá gồm 13 lô đất ở.

+ Mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư thôn Phú Vinh, xã Xuân Thịnh được UBND huyện phê duyệt ngày 17/11/2020, gồm: LK-1: 38.

+ Mặt bằng điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điểm dân cư Thôn 4, xã Xuân Thịnh (nay là thôn Phú Vinh xã Thọ Phú) được UBND huyện phê duyệt ngày 15/6/2021, gồm: Từ lô A-01 đến A-07; Từ lô A-20 đến A-23; Lô A-25.”



### 3. Danh mục lô đất sau khi điều chỉnh:

A MBQH THÔN 1, XÃ THỌ THỂ (NAY LÀ THÔN DƯỠNG THƯỢNG, XÃ THỌ PHÚ) (20 lô)							
TT	Tên lô đất	Diện tích	Đơn giá	Thành tiền	Tiền đặt trước (đồng/lô)	Tiền mua hồ sơ (đồng/hồ sơ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>LK1</b>						
1	LK1: 01	158,9	5.700.000	905.730.000	452.865.000	100.000	
2	LK1: 05	120,0	5.700.000	684.000.000	342.000.000	100.000	
3	LK1: 06	120,0	5.700.000	684.000.000	342.000.000	100.000	
<b>II</b>	<b>LK 3</b>						
4	LK3: 12	125,0	5.000.000	625.000.000	312.500.000	100.000	
<b>III</b>	<b>LK 4</b>						
5	LK4: 01	146,4	6.840.000	1.001.376.000	500.688.000	<b>200.000</b>	Đầu ve
6	LK4: 04	124,0	5.700.000	706.800.000	353.400.000	100.000	
7	LK4: 06	134,5	5.700.000	766.650.000	383.325.000	100.000	
8	LK4: 07	137,7	5.700.000	784.890.000	392.445.000	100.000	
9	LK4: 08	140,9	5.700.000	803.130.000	401.565.000	100.000	
10	LK4: 09	144,1	5.700.000	821.370.000	410.685.000	100.000	
11	LK4: 10	147,3	5.700.000	839.610.000	419.805.000	100.000	

12	LK4: 11	150,5	5.700.000	857.850.000	428.925.000	100.000	
13	LK4:34	88,6	10.000.000	886.000.000	443.000.000	100.000	Độc QL 47
<b>IV</b>	<b>LK5</b>						
14	LK5: 01	125,8	5.700.000	717.060.000	358.530.000	100.000	
15	LK5: 02	127,5	5.700.000	726.750.000	363.375.000	100.000	
16	LK5: 03	129,1	5.700.000	735.870.000	367.935.000	100.000	
17	LK5: 04	130,8	5.700.000	745.560.000	372.780.000	100.000	
18	LK5: 06	125,0	5.000.000	625.000.000	312.500.000	100.000	
19	LK5: 07	125,0	5.000.000	625.000.000	312.500.000	100.000	
20	LK5: 09	125,0	5.000.000	625.000.000	312.500.000	100.000	
21	LK5: 13	121,7	5.700.000	693.690.000	346.845.000	100.000	
22	LK5: 14	124,9	5.700.000	711.930.000	355.965.000	100.000	
<b>Tổng 22 lô</b>		<b>2.872,7</b>		<b>16.572.266.000</b>	<b>8.286.133.000</b>		
<b>B</b>	<b>MBQH XÃ THỌ VỰC (NAY LÀ XÃ THỌ PHÚ) (03 lô)</b>						
<b>TT</b>	<b>Tên lô đất</b>	<b>Diện tích</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền</b>			<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>MBQH THÔN 7 NAY LÀ THÔN KẾT THÀNH CÔNG (02 lô)</b>						
1	Lô 02	137,5	1.600.000	220.000.000	110.000.000	100.000	
2	Lô 03	137,5	1.600.000	220.000.000	110.000.000	100.000	
<b>II</b>	<b>MBQH KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG THÔN 4 NAY LÀ THÔN MẠNH THÔN (01 lô)</b>						
3	Lô 34	100,0	5.500.000	550.000.000	275.000.000	100.000	
<b>Tổng 03 lô</b>		<b>375,0</b>		<b>990.000.000</b>	<b>495.000.000</b>		
<b>C</b>	<b>MBQH XÃ XUÂN THỊNH (NAY LÀ XÃ THỌ PHÚ) (13 lô)</b>						
<b>TT</b>	<b>Tên lô đất</b>	<b>Diện tích</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền</b>			<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>MBQH THÔN PHÚ VINH - GỐC GẠO (12 lô)</b>						
1	Lô A-01	211,85	3.400.000	720.290.000	360.145.000	100.000	
2	Lô A-02	180,00	3.400.000	612.000.000	306.000.000	100.000	
3	Lô A-03	180,00	3.400.000	612.000.000	306.000.000	100.000	
4	Lô A-04	180,00	3.400.000	612.000.000	306.000.000	100.000	
5	Lô A-05	180,00	2.700.000	486.000.000	243.000.000	100.000	
6	Lô A-06	180,00	2.700.000	486.000.000	243.000.000	100.000	
7	Lô A-07	242,80	2.700.000	655.560.000	327.780.000	100.000	
8	Lô A-20	206,90	4.560.000	943.464.000	471.732.000	100.000	Đầu ve
9	Lô A-21	151,30	3.800.000	574.940.000	287.470.000	100.000	
10	Lô A-22	144,20	3.800.000	547.960.000	273.980.000	100.000	
11	Lô A-23	137,20	3.800.000	521.360.000	260.680.000	100.000	
12	Lô A-25	159,00	4.560.000	725.040.000	362.520.000	100.000	Đầu ve
<b>II</b>	<b>MBQH THÔN PHÚ VINH - GIAI ĐOẠN 1 (01 lô)</b>						

13	LK: 38	250,11	5.500.000	1.375.605.000	687.802.500	200.000	
<b>Tổng 13 lô</b>		<b>2.403,36</b>		<b>8.872.219.000</b>	<b>4.436.109.500</b>		
<b>Tổng A+B+C: 38 lô</b>		<b>5.651,06</b>		<b>26.434.485.000</b>	<b>13.217.242.500</b>		

Thông báo này điều chỉnh điều chỉnh tên các mặt bằng đưa ra đấu giá tại Thông báo mời tham gia đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá Quyền sử dụng các lô đất ở tại xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa với nội dung như trên. Các nội dung khác không được điều chỉnh bởi Thông báo này vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành.

**Mọi thông tin liên hệ:** Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú – Chi nhánh Thanh Hóa, địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà VCCI, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa, số điện thoại: 09.7448.7448 hoặc 092.1991.678.

**Nơi nhận:**

- UBND xã Thọ Phú;
- Phòng Kinh tế xã Thọ Phú
- Công Đấu giá tài sản quốc gia;
- Công thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Các điểm niêm yết;
- Lưu HS, VT./.

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH  
NHẤT AN PHÚ – CN THANH HÓA**



**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**  
*Nguyễn Ngọc Linh Chi*

